

Số: 3638/QĐ - BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 241/NQ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 241/NQ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 241/NQ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Bùi Thanh Sơn (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, DKT.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên



KẾ HOẠCH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Thực hiện Nghị quyết số 241/NQ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~363~~ ³⁶³ QĐ-BCT ngày ~~30~~ ³⁰ tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. MỤC ĐÍCH CỦA KẾ HOẠCH

1. Kế hoạch nhằm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xác định trong Nghị quyết số 241/NQ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương để đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết.

2. Kế hoạch là căn cứ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương rà soát, xây dựng hoặc điều chỉnh các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Kế hoạch là căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; đồng thời là căn cứ để phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, trình Chính phủ xem xét điều chỉnh mục tiêu, nội dung của Nghị quyết trong trường hợp cần thiết.

II. YÊU CẦU CỦA KẾ HOẠCH

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung công việc, các nhiệm vụ dựa trên những yêu cầu cơ bản sau đây:

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra:

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai; hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết và xây dựng các báo cáo định kỳ hàng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

- Tổ chức thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết; giám sát quá trình thực hiện; đánh giá mức độ và khả năng đạt được các mục tiêu của Nghị quyết, đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với bối cảnh khi cần thiết để đảm bảo tính khả thi cao.

2. Cụ thể hóa các yêu cầu tổ chức thực hiện Nghị quyết; thể hiện tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị và sự hợp tác giữa các đơn vị trong và ngoài ngành năng lượng trong việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp.

3. Đảm bảo sự nhất quán với việc tổ chức thực hiện các Kế hoạch, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết của Đảng, các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương và của Bộ Công Thương trong từng thời kỳ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ ngắn hạn xong trước cuối năm 2025

a) Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Khẩn trương nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển điện lực, đầu tư, quy hoạch để thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án nguồn, lưới điện; nghiên cứu, rà soát, đánh giá tác động, có cơ chế phù hợp, nếu cần thiết đề xuất cơ chế đặc thù để triển khai kịp tiến độ các dự án nguồn và lưới điện cấp bách.

- Trong năm 2024, đánh giá, rà soát, cập nhật tình hình triển khai Quy hoạch điện VIII để đề xuất điều chỉnh kịp thời đáp ứng đủ nhu cầu năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội với chi phí hợp lý, phù hợp với khả năng bố trí nguồn lực, năng lực, trình độ công nghệ; rà soát để bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia.

- Khẩn trương xây dựng chính sách hỗ trợ, đột phá để phát triển điện gió ngoài khơi, đồng thời kết hợp với triển khai Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghiên cứu, hoàn thiện quy định về việc đo gió, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tác động môi trường biển phục vụ lập dự án điện gió; xác định rõ sự cần thiết của việc ban hành Nghị quyết về hoạt động đo gió, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tác động môi trường biển trong tình hình hiện nay.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế giá phát điện nhằm khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh nguồn điện năng lượng tái tạo, trong đó có điện rác và điện sinh khối; xử lý dứt điểm vướng mắc các dự án điện gió, điện mặt trời giai đoạn trước. Khẩn trương xây dựng, thực hiện cơ chế đấu giá, đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư công trình điện bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích và chia sẻ rủi ro giữa các bên.

- Tính toán, xác định cơ chế giá điện khí để bảo đảm hiệu quả đầu tư của dự án điện, đặc biệt là các chuỗi dự án khí - điện sử dụng khí trong nước.

- Xác định vấn đề còn bất cập, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp phù hợp để thúc đẩy quá trình chuyển đổi nhiên liệu.

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đối với các dự án nguồn và lưới điện trong giai đoạn 2024 - 2030;

bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể từ khâu khai thác khí đến khâu mua điện đối với các chuỗi dự án khí - điện để sớm đưa vào khai thác các nguồn khí trong nước; bảo đảm các nhà đầu tư thu hồi được vốn và có mức lợi nhuận hợp lý đối với các dự án điện quan trọng, ưu tiên, trong đó có các dự án điện sử dụng LNG, điện gió ngoài khơi và lưới điện truyền tải cho điện gió ngoài khơi. Sớm có giải pháp bảo đảm cho các hộ dân được cấp điện từ lưới quốc gia hoặc các nguồn điện năng lượng tái tạo, đặc biệt trên một số đảo như Côn Cỏ tỉnh Quảng Trị, Thổ Châu, An Sơn - Nam Du tỉnh Kiên Giang và Côn Đảo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo, trọng tâm là các cơ chế về: điện gió ngoài khơi trên cơ sở đánh giá tác động và bảo đảm quốc phòng, an ninh; điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu, điện mặt trời mái nhà tại các tòa nhà công sở, nhà dân, công trình công cộng, khu công nghiệp. Sớm ban hành cơ chế phát triển điện gió, điện mặt trời mái nhà cho khu vực miền Bắc để hạn chế tình trạng thiếu điện ngay trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, chuỗi dự án liên quan tại Phụ lục 2 về Danh mục dự án năng lượng trọng điểm vướng mắc, chậm tiến độ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định này.

- Có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đảm bảo tiến độ xây dựng, hoàn thành các công trình, dự án nguồn điện, lưới điện truyền tải, không để chậm hòa lưới các dự án nguồn, hạn chế năng lực giải tỏa công suất của các nhà máy điện. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đảm bảo tiến độ xây dựng, hoàn thành công trình, dự án nguồn điện, lưới điện truyền tải của các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng.

- Nghiên cứu, hoàn thiện hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục 1 về Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực năng lượng ban hành kèm theo Quyết định này.

- Tăng cường trách nhiệm và phối hợp hoạt động giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương, chủ đầu tư để giải quyết những hạn chế, bất cập: trong thực thi chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, trọng tâm là chuyển mục đích sử dụng rừng đối với các dự án lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối, công tác giải phóng mặt bằng theo hướng đảm bảo quyền lợi và đền bù hợp lý cho người dân bị ảnh hưởng, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tái định cư và có sinh kế bền vững; về phát triển các dự án nhiệt điện than sử dụng công nghệ tiên tiến, có hiệu suất cao, ít gây ô nhiễm môi trường, dự án điện khí với ưu tiên nguồn khí trong nước, dự án điện gió ngoài khơi, năng lượng tái tạo theo hình thức tự sản, tự tiêu hoặc mua bán điện trực tiếp không qua EVN.

b) Cục Điều tiết điện lực chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban

hành cơ chế, chính sách phát triển, vận hành thị trường năng lượng cạnh tranh phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp theo lộ trình phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh. Thiết lập cơ chế ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia vào thị trường năng lượng. Nghiên cứu, hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý, điều hành thị trường và giá năng lượng, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền sớm luật hóa việc điều hành giá bán lẻ điện theo tinh thần “xóa bỏ mọi rào cản để bảo đảm giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định”; giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng, miền phù hợp với cấp độ phát triển thị trường điện; có cơ chế giá phù hợp trong việc xuất, nhập khẩu điện đối với các nước trong khu vực. Hoàn thiện cơ chế giá truyền tải điện để thu hút đầu tư vào lưới điện theo từng khu vực địa lý; tách bạch chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động công ích, chi phí xã hội và chi phí quản trị doanh nghiệp.

- Tổ chức đánh giá toàn diện tình hình triển khai thị trường điện cạnh tranh, làm cơ sở thúc đẩy triển khai tái cơ cấu ngành điện, phục vụ phát triển thị trường điện cạnh tranh hiệu quả, công bằng và minh bạch. Tăng cường tính độc lập, minh bạch và năng lực của cơ quan điều tiết điện lực. Đẩy nhanh việc thực hiện lộ trình phát triển thị trường bán buôn điện và bán lẻ điện cạnh tranh. Xử lý các vướng mắc hiện nay trong thị trường điện. Nghiên cứu, phát triển các công ty bán buôn điện, bán lẻ điện theo hướng đa dạng các chủ sở hữu, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh, phù hợp với yêu cầu phát triển hạ tầng điện và thị trường điện cạnh tranh.

- Nghiên cứu, hoàn thiện hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục 1 về Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực năng lượng ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Vụ Dầu khí và Than chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế phát triển thị trường cạnh tranh đối với than, khí.

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách về: đẩy mạnh đầu tư phát triển, khai thác các dự án mỏ khí trong nước, đặc biệt là 02 chuỗi dự án khí - điện Lô B và Cá Voi Xanh, bảo đảm đồng bộ các khâu đầu vào và đầu ra trong chuỗi nhiên liệu, tận dụng nguồn tài nguyên quốc gia; cần có chính sách phù hợp để khí nhập khẩu LNG là nguồn bổ sung cho các nhà máy điện khí đang hoạt động, bù cho lượng thiếu hụt do sản lượng khí tự nhiên khai thác trong nước đang suy giảm nhanh; ưu tiên triển khai xây dựng hạ tầng kho cảng nhập khẩu LNG theo hướng phát triển các kho cảng LNG trung tâm có công suất lớn, gần các trung tâm điện lực sử dụng LNG để tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng vận chuyển, phân phối khí, tối ưu hóa chi phí và giảm giá thành sản xuất điện; định giá dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí

thiên nhiên hoá lỏng cho sản xuất điện; triển khai các hợp đồng mua LNG dài hạn; giá khí cho sản xuất điện (gồm giá nhập khẩu, tồn trữ, tái hóa khí, vận chuyển, phân phối khí) phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế; đầu tư xây dựng hệ thống đường ống phân phối khí, kết nối khu vực để đảm bảo ổn định và đa dạng hóa nguồn cung, đáp ứng nhu cầu năng lượng của khu vực và thúc đẩy phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp có quy mô lớn.

- Nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách về: đầu tư hệ thống hạ tầng kho, cảng trung chuyển than, vận chuyển và dự trữ than. Ban hành văn bản hướng dẫn chủ đầu tư các nhà máy điện than về cơ chế mua than nhập khẩu dài hạn từ các chủ mỏ (hoặc đại diện chủ mỏ) tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp thông lệ quốc tế, đảm bảo nguồn than cho sản xuất điện ổn định, dài hạn với giá cạnh tranh, minh bạch và đa dạng hóa nguồn than nhập khẩu.

- Tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, chuỗi dự án liên quan đến lĩnh vực phụ trách tại Phụ lục 2 về Danh mục dự án năng lượng trọng điểm vướng mắc, chậm tiến độ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định này.

- Nghiên cứu, hoàn thiện hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục 1 về Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực năng lượng ban hành kèm theo Quyết định này.

d) Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gửi Bộ Tư pháp¹ để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội (Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV)².

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chính sách, pháp luật và việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, trọng tâm là yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng. Thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các chương trình tiết kiệm điện. Thực hiện nghiêm các chỉ thị, quy định về tăng cường tiết kiệm điện. Tăng cường kiểm tra, thanh tra và giám sát việc tuân thủ pháp luật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

¹ Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

² Nhiệm vụ được xác định tại mục 2 Nghị quyết số 240/NQ-CP ngày 17/12/2024 của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2024

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách về: chuyển đổi cơ cấu ngành, lĩnh vực sản xuất theo hướng tiêu thụ ít năng lượng; khuyến khích, hỗ trợ đi đôi với thực thi chế tài cụ thể trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường, nâng cao khả năng hội nhập quốc tế và sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.

- Nghiên cứu, hoàn thiện hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục 1 về Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực năng lượng ban hành kèm theo Quyết định này.

đ) Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Khẩn trương triển khai thực hiện Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu, đánh giá tác động, hoàn thiện cơ chế, chính sách về huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng, quy chế quản lý kho dự trữ quốc gia về dầu thô và sản phẩm xăng dầu tại mỗi miền Bắc, Trung, Nam, bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội xem xét, quyết định. Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn đầu tư và quản lý kho dự trữ quốc gia về xăng dầu.

- Phối hợp Bộ Tài chính xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia theo quy định.

- Xây dựng cơ chế tài chính bảo đảm hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, chuỗi dự án tại Phụ lục 2 về Danh mục dự án năng lượng trọng điểm vướng mắc, chậm tiến độ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định này.

e) Vụ Thị trường trong nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế các Nghị định về kinh doanh xăng dầu theo đúng chỉ đạo của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 172/TB-VPCP ngày 14 tháng 10 năm 2023, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và công tác quản lý nhà nước, hài hòa lợi ích của nhà nước, người dân và doanh nghiệp trong quý II năm 2024. Có cơ chế ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp sản xuất xăng dầu, bảo đảm hạn mức sản xuất tối thiểu và cam kết sản lượng cung ứng.

- Có chính sách về: cơ cấu lại mặt hàng xăng dầu dự trữ quốc gia phù hợp với các loại sản phẩm được lưu thông trên thị trường; biện pháp bảo đảm đủ nguồn cung xăng dầu, tránh đứt gãy ở mọi phân khúc, thị trường, kể cả sản lượng được

phân giao bổ sung và sản phẩm theo nhu cầu thị trường, nhất là trong thời gian bảo dưỡng các nhà máy lọc dầu.

- Nghiên cứu, hoàn thiện hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục 1 về Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực năng lượng ban hành kèm theo Quyết định này.

g) Vụ Khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Phối hợp Bộ Tài chính xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu dự trữ quốc gia theo quy định.

h) Cục Hóa chất chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường chính lý, hoàn thiện dự thảo Luật Hóa chất (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp 9 (tháng/2025).

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, hoàn thiện hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục 1 về Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực năng lượng ban hành kèm theo Quyết định này.

i) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tăng cường công tác phối hợp hoạt động giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương, chủ đầu tư để giải quyết những hạn chế, bất cập về bảo đảm an toàn điện tại các khu dân cư tập trung đông người và khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

k) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chính sách, pháp luật và việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, trọng tâm là yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng.

l) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, quản lý doanh nghiệp và cán bộ chuyên môn kỹ thuật trong các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng.

m) Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và kết luận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý dứt điểm các vụ việc sai phạm trong lĩnh vực năng lượng.

n) Các nhiệm vụ khác:

Ngoài các nhiệm vụ cụ thể nêu trên, các đơn vị trong Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tiếp tục tăng cường trách nhiệm và phối hợp hoạt động giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương, chủ đầu tư để giải quyết những hạn chế, bất cập trong thực thi chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng.

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì xử lý tồn tại, yếu kém đối với 03 dự án nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Dung Quất, Phú Thọ và Bình Phước.

- Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung tại Mục I Phụ lục kèm theo Quyết định này để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ các vướng mắc, điểm nghẽn trong triển khai đầu tư các dự án, hạ tầng năng lượng phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đặc thù của từng phân ngành năng lượng, chú trọng các quy định về quy hoạch, lựa chọn nhà đầu tư các dự án năng lượng, hoạt động xây dựng trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng; trong phòng cháy và chữa cháy.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trung và dài hạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

a) Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, quốc phòng, an ninh và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tài chính và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển năng lượng, đặc biệt cho đầu tư phát triển nguồn và lưới điện. Hoàn thiện cơ chế, xây dựng cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành hiệu quả ngành năng lượng.

- Tiếp tục rà soát Quy hoạch điện VIII và quy hoạch liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi, tăng dần tỷ lệ các nguồn cung năng lượng tái tạo.

- Xây dựng lộ trình chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy điện than và khí trên cơ sở hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường.

- Phát triển các nguồn cung và hệ thống truyền tải, phân phối năng lượng theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hoá, với cơ cấu hợp lý, đảm bảo tính hiệu quả, tin cậy, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và bền vững.

- Nâng cao chất lượng trong xây dựng các chiến lược, quy hoạch phát triển năng lượng được giao đảm bảo tính ổn định, đồng bộ và linh hoạt, gắn với các quy hoạch kinh tế - xã hội của địa phương và các ngành có liên quan.

- Nhân rộng mô hình trung tâm năng lượng tái tạo tại các địa phương có lợi thế. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất năng

lượng mới và công nghệ chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện than, khí sang nhiên liệu sinh khối, hydrogen, amoniac, trong đó có một số đề án thử nghiệm sản xuất hydrogen, amoniac. Xây dựng cơ chế, chính sách đưa các loại hình tích trữ điện năng vào ứng dụng nhanh chóng, kịp thời.

- Tiếp tục tập trung tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án năng lượng trọng điểm tại Phụ lục 2 về Danh mục dự án năng lượng trọng điểm vướng mắc, chậm tiến độ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Cục Điều tiết điện lực chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng định hướng xã hội chủ nghĩa đồng bộ, hiện đại và hiệu quả; bảo đảm liên thông giữa các phân ngành năng lượng và kết nối với thị trường khu vực, thế giới.

- Thúc đẩy nhanh chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, chú trọng xây dựng hạ tầng năng lượng thông minh.

c) Vụ Dầu khí và Than chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục rà soát Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia và quy hoạch liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi, tăng dần tỷ lệ các nguồn cung năng lượng tái tạo.

- Nâng cao chất lượng trong xây dựng các chiến lược, quy hoạch phát triển năng lượng được giao đảm bảo tính ổn định, đồng bộ và linh hoạt, gắn với các quy hoạch kinh tế - xã hội của địa phương và các ngành có liên quan.

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, thăm dò nhằm gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí tại các khu vực tiềm năng; nâng cao chất lượng công tác đánh giá tài nguyên và trữ lượng dầu khí. Tiếp tục khai thác dầu khí tại các khu vực nước sâu, xa bờ. Khai thác than trong nước trên cơ sở bảo đảm an toàn, hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên; sớm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ khí hóa than khi điều kiện cho phép.

- Tiếp tục tập trung tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án năng lượng trọng điểm tại Phụ lục 2 về Danh mục dự án năng lượng trọng điểm vướng mắc, chậm tiến độ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định này.

d) Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng song song với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và hiệu quả về kinh tế - xã hội. Trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt, điều chỉnh phân bổ các nguồn tiêu thụ năng lượng theo hướng phân tán, kết hợp chặt chẽ với phân bổ lại không gian phát triển công nghiệp trên phạm vi cả nước, từng vùng và địa phương; đẩy

mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030, các chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng. Có chính sách khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp và giao thông phù hợp trình độ công nghệ sẵn có. Hoàn thiện khung pháp lý, khuyến khích và đẩy mạnh việc triển khai mô hình các công ty dịch vụ năng lượng, thúc đẩy việc thực hiện các dự án đầu tư tiết kiệm năng lượng theo cơ chế thị trường.

đ) Vụ Khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực năng lượng phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu thực tiễn, đồng bộ giữa chính sách phát triển năng lượng với các chính sách có liên quan.

e) Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tập trung tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án năng lượng trọng điểm tại Phụ lục 2 về Danh mục dự án năng lượng trọng điểm vướng mắc, chậm tiến độ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định này.

- Tiếp tục rà soát các quy hoạch liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi.

- Nâng cao chất lượng trong xây dựng các chiến lược, quy hoạch phát triển năng lượng được giao đảm bảo tính ổn định, đồng bộ và linh hoạt, gắn với các quy hoạch kinh tế - xã hội của địa phương và các ngành có liên quan.

g) Cục Công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp thiết kế, chế tạo, dịch vụ ngành năng lượng với mục tiêu nâng cao nội lực, tăng cường tỷ lệ nội địa hoá. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển nghiên cứu công nghệ, công nghiệp thiết kế, chế tạo, lắp đặt và dịch vụ ngành năng lượng đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước, hướng đến xuất khẩu. Ưu tiên phát triển các ngành chế tạo máy, thiết bị điện, dầu khí, dịch vụ dầu khí. Thực hiện tốt các yêu cầu, chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ nội địa hoá đối với các nhà máy điện nói riêng và công trình năng lượng nói chung. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp trong nước có quy mô lớn, đạt trình độ công nghệ tiên tiến, có khả năng thực hiện những dự án phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật cao trong ngành năng lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

h) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng trong toàn xã hội.

i) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tiếp tục tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, quản lý doanh nghiệp và cán bộ chuyên môn kỹ thuật trong các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng.

k) Các Vụ: Thị trường Châu Á - Châu Phi, thị trường Châu Âu - Châu Mỹ, Chính sách thương mại đa biên

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng; tăng cường thu hút nguồn lực quốc tế cho phát triển các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, xanh tại Việt Nam; thúc đẩy cơ chế phối hợp, đối thoại, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực năng lượng.

l) Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và kết luận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý dứt điểm các vụ việc sai phạm trong lĩnh vực năng lượng.

m) Các nhiệm vụ khác:

Ngoài các nhiệm vụ cụ thể nêu trên, các đơn vị trong Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục tăng cường trách nhiệm và phối hợp hoạt động giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương, chủ đầu tư để giải quyết những hạn chế, bất cập trong thực thi chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng.

3. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 241/NQ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021 một cách sâu rộng và hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Thứ trưởng theo lĩnh vực phụ trách, bám sát các mục tiêu, yêu cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các đơn vị chức năng được giao phụ trách triển khai thực hiện; bám sát cơ sở, tăng cường làm việc với các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ giao cho Bộ Công Thương; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ:

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao tại mục III và Phụ lục kèm theo Quyết định này bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu; tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành trong lĩnh vực phụ trách, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ Đơn vị được giao phụ trách.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ gửi Vụ Dầu khí và Than trước ngày 05 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Nghị quyết.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tham mưu, đề xuất giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Giao Vụ Dầu khí và Than chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách và Bộ trưởng, cung cấp thông tin về Vụ Dầu khí và Than để tổng hợp khi được Lãnh đạo Bộ phụ trách và Bộ trưởng chấp thuận./.

Phụ lục 1

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRONG XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Kèm theo Quyết định số 3638/QĐ-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp phê duyệt	Thời hạn thực hiện
I	LUẬT				
1	Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Quốc hội	2024 - 2025
2	Luật Hóa chất	Cục Hóa chất	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Quốc hội	2024 - 2025
II	NGHỊ ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH, THÔNG TƯ				
1	Nghị định của Chính phủ thay thế các Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023, số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu	Vụ Thị trường trong nước	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Chính phủ	2024 - 2025
2	Quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện	Cục Điều tiết điện lực	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Thủ tướng Chính phủ	2024 - 2025
3	Bãi bỏ Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Thủ tướng Chính phủ	2024 - 2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp phê duyệt	Thời hạn thực hiện
4	Nghị định của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Điện lực (sửa đổi), trong đó thay thế một số văn bản: Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam; Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg 05/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam; Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án sinh khối tại Việt Nam; Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án sinh khối tại Việt Nam	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Thủ tướng Chính phủ	2024 - 2025
5	Văn bản quy phạm pháp luật thay thế Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg ngày 15/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế khai thác dầu khí	Vụ Dầu khí và Than	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Thủ tướng Chính phủ	2024 - 2025
6	Văn bản quy phạm pháp luật thay thế Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ thu dọn các công trình,	Vụ Dầu khí và Than	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Thủ tướng Chính phủ	2024 - 2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp phê duyệt	Thời hạn thực hiện
	thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động đầu khí				
7	Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển điện lực	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ Công Thương	2024 - 2025
8	Thông tư số 30/2015/TT-BCT ngày 16/9/2015 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định mức chi phí lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh và quản lý Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Quy hoạch thủy điện nhỏ	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ Công Thương	2024 - 2025
9	Thông tư số 43/2016/TT-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công Thương quy định về cam kết phát triển dự án và cơ chế xử lý các dự án nhà máy điện không thực hiện đúng tiến độ cam kết	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ Công Thương	2024 - 2025
10	Thông tư số 32/2015/TT-BCT ngày 08/10/2015 của Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ Công Thương	2024 - 2025
11	Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 của Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ Công Thương	2024 - 2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp phê duyệt	Thời hạn thực hiện
12	Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 của Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ Công Thương	2024 - 2025
13	Thông tư số 01/2023/TT-BCT ngày 19/01/2023 của Bộ Công Thương về bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 của Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió và Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 của Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ Công Thương	2024 - 2025
14	Thông tư số 23/2015/TT-BCT ngày 13/7/2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục đầu tư dự án nhà máy nhiệt điện theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ Công Thương	2024 - 2025
15	Thông tư số 44/2015/TT-BCT ngày 09/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án, Biểu giá chi phí tránh được và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện sinh khối	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ Công Thương	2024 - 2025
16	Thông tư số 16/2020/TT-BCT ngày 07/7/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2015/TT-BCT ngày 09/12/2015	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ Công Thương	2024 - 2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp phê duyệt	Thời hạn thực hiện
17	Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung tại Mục I Phụ lục này để đáp ứng yêu cầu thực tiễn	Các Vụ, Cục liên quan trong Bộ	Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Chính phủ	2024 - 2025

Phụ lục 2

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO DỐI, GIẢI QUYẾT VƯỚNG MẮC
ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TRONG ĐIỂM VƯỚNG MẮC, CHẠM TIẾN ĐỘ GIAI ĐOẠN 2016-2021**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên dự án, cụm dự án	Chủ đầu tư/ Cơ quan chủ trì	Đơn vị chủ trì giải quyết vướng mắc
1	Dự án Nhà máy nhiệt điện Công Thanh	Công ty cổ phần Nhiệt điện Công Thanh	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
2	Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị	Công ty điện lực Quốc tế Thái Lan (EGAT)	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
3	Dự án Nhà máy nhiệt điện sông Hậu 2	Tập đoàn Toyo Ink Group Berhad (Malaysia)	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
4	Dự án Nhà máy nhiệt điện Nam Định I	Công ty TNHH Nam Định thứ nhất (một công ty được thành lập tại Singapore, do 2 cổ đông sở hữu là các công ty con và cháu của Teakwang Power Holdings Co., Lts - Hồng Kông và ACWA Power - Ả-rập Xê-út)	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
5	Dự án Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân III	Công ty One Energy Ventures Limited (Hồng Kông) sở hữu bởi Mitsubishi Corportion, CLP Việt Nam (chi nhánh của CLP Holdings Ltd (Hồng Kông)), DGA Vĩnh Tân 3, EVN, Công ty CP tập đoàn Thái Bình Dương (Pacific)	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
6	Chuỗi dự án khí - điện Lô B		
6.1	Dự án Phát triển mỏ khí Lô B	Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí (PSC) Lô B&48/95 được ký và có hiệu lực ngày 28/5/1996. Hiện tỷ lệ của các Bên tham gia như sau: PVN 42,38%; Tổng công ty Thăm dò Khai thác dầu khí (PVEP) 23,50%; MOECO (Nhật Bản)	Vụ Dầu khí và Than

TT	Tên dự án, cụm dự án	Chủ đầu tư/ Cơ quan chủ trì	Đơn vị chủ trì giải quyết vướng mắc
		25,62%; PTTEP (Thái Lan) 8,50%. PVN là Người điều hành. PSC Lô 52/97 được ký và có hiệu lực ngày 19/10/1996. Hiện tỷ lệ của các Bên tham gia như sau: PVN 43,4%, PVEP 30,0%, MOECO 19,6%, PTTEP 7,0%. PVN là Người điều hành. Hiện đang triển khai công tác phát triển mỏ.	
6.2	Dự án Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn	Dự án triển khai theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) ký ngày 05/02/2010, theo đó Tổng công ty Khí Việt Nam (PVGas) góp 51%, PVN 28,7%, MOECO (Nhật Bản) 15,12% và PTTEP (Thái Lan) 5,18%. Hiện đang triển khai dự án phù hợp với tiến độ phát triển mỏ.	Vụ Dầu khí và Than
6.3	Dự án NMD sử dụng khí Lô B	- Dự án Ô Môn II: Liên danh Nhà đầu tư: Tổng công ty cổ phần Thương mại Xây dựng (WTO) và Tập đoàn Marubeni (Nhật Bản); - Các Dự án NMD Ô Môn III và IV trước đây giao EVN làm chủ đầu tư, hiện được chuyển cho PVN làm chủ đầu tư.	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
7	Chuỗi dự án khí - điện Cá Voi Xanh		
7.1	Dự án Phát triển mỏ khí Cá Voi Xanh	PVN 25%, ExxonMobil 63,75% (Người điều hành), PVEP 11,25%.	Vụ Dầu khí và Than
7.2	Các Dự án NMD sử dụng khí Cá Voi Xanh	- Các NMD Miền Trung I và Miền Trung II do PVN làm Chủ đầu tư; - Các NMD Dung Quất I và Dung Quất III do EVN làm chủ đầu tư và NMD Dung Quất II do Sembcorp làm Chủ đầu tư (theo hình thức BOT)	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
8	Dự án Kho cảng LNG Sơn Mỹ	Công ty TNHH Kho cảng LNG Sơn Mỹ (Liên doanh giữa Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas) góp 61% vốn	Vụ Kế hoạch - Tài chính

TT	Tên dự án, cụm dự án	Chủ đầu tư/ Cơ quan chủ trì	Đơn vị chủ trì giải quyết vướng mắc
		điều lệ và Công ty đầu tư AES (Hà Lan) góp 39% vốn điều lệ).	
9	Dự án Trung tâm điện lực Sơn Mỹ	- Dự án BOT NMD TBKHH Sơn Mỹ I do Tổ hợp nh à đầu tư gồm: EDF (Pháp)/Sojitz (Nhật Bản)/Kyushu (Nhật Bản)/Tập đoàn Thái Bình Dương (Việt Nam) đầu tư; - Dự án BOT NMD TBKHH Sơn Mỹ II do AES (Hoa Kỳ) đầu tư.	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
10	Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất	Công ty cổ phần lọc hóa dầu Bình Sơn	Vụ Dầu khí và Than
11	Dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
12	Dự án điện Na Dương II	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
13	Dự án thủy điện Hòa Bình mở rộng	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
14	Dự án thủy điện Hồi Xuân (Thanh Hóa)	Từ năm 2007, Tổng công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam được thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Dự án; Năm 2008, Dự án được chuyển giao cho Chủ đầu tư mới là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Hồi Xuân. Dự án đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lần đầu năm 2014 và được Chính phủ bảo lãnh khoản vay thương mại 125 triệu USD từ ngân hàng Goldman Sachs (Hoa Kỳ).	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
15	Dự án thủy điện IALY mở rộng	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo

TT	Tên dự án, cụm dự án	Chủ đầu tư/ Cơ quan chủ trì	Đơn vị chủ trì giải quyết vướng mắc
16	Nhiệt điện Vũng Áng II	OneEnergy Asia Limited (một công ty được thành lập tại Cayman Island, do 3 cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp là Mitsubishi Corporation, KEPCO và The Chugoku Electric Power Co., Inc.).	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
17	Nhiệt điện Quảng Trạch	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
18	Nhiệt điện An Khánh, Bắc Giang	Công ty CP nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
19	Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 & 4	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power)	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
20	Dự án Nhà máy Điện khí LNG Bạc Liêu	Công ty Delta Offshore Energy Pte. Ltd (DOE) là chủ đầu tư và Tập đoàn Bechtel (Mỹ)	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
21	Tổng kho xăng dầu Phú Xuân - Nhà Bè	Công ty cổ phần Kho cảng xăng dầu hàng không Miền Nam	Vụ Kế hoạch - Tài chính